

Bản án số: 33/2023/HS-PT
Ngày 07 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Trịnh Văn Đ và bị cáo Trần Thị S, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Văn Đ, sinh ngày 01/01/1980 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi thường trú: ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn E, sinh năm 1953 và mẹ là bà Lê Thị G, sinh năm 1954; có vợ tên Phạm Trúc P, sinh năm 1981; con có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/12/2021, Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 21/12/2021, chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Thị S, sinh ngày: 01/01/1971, tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi thường trú: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn I, sinh năm 1934 và mẹ là bà Nguyễn Thị B (đã chết); có chồng tên Phạm Văn N, sinh năm 1967; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/12/2021, Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 21/12/2021, chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Bà Điền Thị N, sinh năm 1981. Nơi thường trú: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Bà Trần Thu L, sinh năm 1975. Nơi thường trú: ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/11/2022, tại ông Huỳnh Văn H ở ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu chỉ có ông H là người bị bệnh tâm thần ở nhà, nên Điền Thị N đem theo bộ dụng cụ lắc tài xỉu đến nhà ông H gặp bị cáo Trần Thị S và bị cáo Trịnh Văn Đ, N rủ các bị cáo lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền thì các bị cáo đồng ý và chơi tại bộ bàn để ngoài hành lang nhà ông H. Hình thức chơi lắc tài xỉu N là người lắc (làm cái), còn các bị cáo Đ, S là người đặt ăn thua trực tiếp với N, mỗi bàn đặt từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Hình thức chơi, N bỏ 03 hột tài xỉu, mỗi hột có 06 mặt từ 01 đến 06 nút vào 01 cái chén bằng sành (sứ), lấy nắp nhựa đậy lại và lắc, còn người chơi đặt bên tài hay bên xỉu. Khi mở nắp ra nếu 03 mặt của hột tài xỉu quay lên cộng lại từ 10 điểm trở lên là tài, dưới 10 điểm là xỉu. Nếu người chơi đặt trùng với số điểm 03 con tài xỉu quay mặt lên thì thắng người làm cái số tiền đã đặt cược, ngược lại nếu không trùng thì người chơi thua người làm cái số tiền đã đặt cược. Khi chơi được 02 ván thì có bà Trần Thu L lại vào chơi cùng. Lúc này N vẫn là người lắc (làm cái), còn bị cáo Đ và bị cáo S và L là người đặt, chơi được khoảng 03 ván, đến 10 giờ 25 phút, cùng ngày bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang. Quá trình xác định các bị cáo và các đối tượng tham gia chơi với số tiền như sau: Khi đến nhà ông H, N bỏ trong túi áo 478.000 đồng và tiền gom tiền hụi, tiền bán thức ăn được 3.500.000 đồng bỏ ở túi quần, khi chơi N lấy ra 470.000 đồng để trên bàn dùng đánh bạc, còn 8.000 đồng bỏ trong túi áo, số tiền 3.500.000 đồng bỏ trong túi quần không dùng để đánh bạc, N chơi thua hơn 100.000 đồng; đối với Trần Thu L mang theo 835.000 đồng nhưng không có lấy ra chơi mà mượn của bị cáo Đ 500.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt 2 ván 100.000 đồng thua, nên kêu Nh cho đổi tiền, Nh đem số tiền 3.500.000 đồng ra đang cầm trên tay chuẩn bị cho L đổi thì Công an vào bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền trên bàn và trên người của N; bị cáo Trịnh Văn Đ mang theo 1.050.000 đồng, cho Trần Thu L mượn 500.000 đồng để đánh bạc, còn 550.000 đồng dùng để đánh bạc, bị cáo chơi 03 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng đều thắng, khi bị Công an bắt bị cáo Đ bỏ tiền lại trên bàn chạy thoát; bị cáo Trần Thị S mang theo 80.000 đồng, dùng hết vào việc đánh bạc, bị cáo chơi 03 ván, mỗi ván đặt 20.000 đồng đều thua, khi bị Công an bắt bị cáo bỏ tiền lại trên bàn chạy thoát. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 18/11/2022 thu tại nơi các bị cáo chơi lắc tài, xỉu là 1.600.000 đồng (Một triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSHD ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu truy tố các bị cáo Trịnh Văn Đ và Trần Thị S phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn Đ và Trần Thị S phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 04 (bốn) tháng tù và phạt bị cáo Trần Thị S 03 (ba) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/4/2023, bị cáo Trần Thị S kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 12/4/2023 bị cáo Trịnh Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đ, S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của L, N trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên việc truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, việc thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, nên có căn cứ để xác định các bị cáo Trịnh Văn Đ và Trần Thị S đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài, xiu thắng thu bằng tiền, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện H bắt quả tang lúc 10 giờ 25 phút ngày 18/11/2022, tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Tổng số tiền thu được tại nơi đánh bạc là 1.600.000 đồng. Các bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 21/12/2021, mặc dù các bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong ngày 21/12/2021, nhưng tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc ngày 18/11/2022 chưa được coi là chưa bị

xử lý vi phạm hành chính, nên việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn Đ và bị cáo Trần Thị S xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù, bị cáo thắng thua bằng tiền với số tiền không lớn, nhưng cũng là một trong những tệ nạn xã hội cần được bài trừ, nên việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung là cần thiết.

[2.1] Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc đơn thuần, không dùng những thủ đoạn tinh vi hay có tổ chức chặt chẽ, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ 04 tháng tù và bị cáo S 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.2] Xét các điều kiện cho hưởng án treo, thấy rằng: Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 1.600.000 đồng, dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong nhưng chưa được coi là chưa bị xử lý hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự quy định “Đối với người bị kết án mà khi định tội đã sử dụng tình tiết “đã bị xử lý kỷ luật” hoặc “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” hoặc “đã bị kết án” và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo;”. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và việc áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo không ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, việc đề nghị hình phạt tù đối với các bị cáo là nghiêm khắc, chưa phù hợp với các quy định hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trịnh Văn Đ, Trần Thị S không phải chịu.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn Đ và Trần Thị S, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt.

2. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn Đ và bị cáo Trần Thị S phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị S 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trịnh Văn Đ, Trần Thị S không phải chịu.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CQĐT huyện H;
- CQ THA HS CA huyện H
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; THCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn